TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T O, TP. H N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75 /2019/HS - ST
Ngày 24/12/2019
V/v: *V V H, tàng trữ trái phép chất ma túy.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T O;

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông **NGUYỄN TIẾN HÙNG**

Các hội thẩm nhân dân: Bà **NGUYỄN THỊ TÍCH** và Ông **LÊ HUY TRỌNG**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **LÊ VIỆT CƯỜNG** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T O.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T O tham gia phiên tòa: Bà **NGUYỄN THỊ BÍCH NGUYỆT –** Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 12 năm 2019, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện T O, Thành phố H N, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 78/2019/TLST- HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2019/QĐXXST - QĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **V V H,** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam, sinh ngày: 05/02/2001.Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Thôn Đ V, xã C V, huyện T O, thành phố H N;Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12.Họ tên bố: V V T, sinh năm: 1968. Họ tên mẹ: N T H, sinh năm: 1977. Gia đình bị cáo có 2 anh chị em, bị cáo là con thứ 1.Họ và tên vợ: Chưa có.Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, từ ngày 07/11/2019 đến ngày 13/11/2019. Được thay thế bằng: "*Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú"* Tại phiên tòa có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Là đối tượng sử dụng ma túy tổng hợp, trong thời gian từ tháng 4 năm 2019 đến tháng 5 năm 2019, V V H đã mua 30 viên ma túy dạng "kẹo", 03 chỉ ma túy dạng "ke" và 06 túi nilon ma túy dạng "đá" với giá 25.800.000 đồng, của người đàn ông tên Đ khoảng hơn 20 tuổi thỉnh thoảng xuất hiện ở quán Karaoke Topone thuộc xã C V, huyện T O, thành phố H N để sử dụng cho bản thân.

Khoảng 22 giờ ngày 06/11/2019 H rủ N V T sinh năm 1998, HKTT: Thôn Đ V, xã C V, huyện T O, thành phố H N đi đến C C, xã P T, huyện T O để lấy tiền, T đồng ý. Khi đi H mang theo 01 túi nilon chứa 06 viên ma túy dạng "kẹo" và 01 chỉ ma túy dạng "ke", sau đó gọi xe taxi do anh N B G, sinh năm 1989 HKTT Thôn D, xã B M, huyện T O,

thành phố H N chở đi, khi đi đến khu vực CC, H xuống xe mang theo 02 túi ma túy mục đích tìm nơi sử dụng, thì phát hiện thấy lực lượng cơ động thuộc Đại đội 3, tiểu đoàn 3, Trung đoàn cảnh sát cơ động- Công an thành phố H N, H sợ bỏ chạy, trong quá trình bỏ chạy, H bị vấp ngã làm văng 01 túi ma túy cạnh chân H và 01 túi ma túy phía sau hàng rào B40 của nhà ông V V C, sinh năm 1954 HKTT: Xóm M, C C, xã P T, huyện T O, cách vị trí H bị vấp ngã khoảng 02 mét. Lúc này Tổ công tác, Đại đội 3, Tiểu đoàn 3, Trung đoàn cảnh sát cơ động- Công an thành phố H N đi đến phát hiện, bắt quả tang H cùng tang vật của vụ án. Đến 02 giờ 30 ngày 07/11/2019, tổ công tác đã bàn giao H cùng tang vật của vụ án cho cơ quan Điều tra.

Vật chứng thu giữ:

- 01 túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng;
- 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 06 viên nén màu xanh có in hình mặt người đội mũ.

Tại Bản kết luận giám định số: 7199/KLGĐ-PC09, ngày 16/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP H N, kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) túi nilon màu trắng (ký hiệu M1) là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 1.622 gam

- 06 viên nén màu xanh có hình mặt người đội mũ (ký hiệu M2) đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 3,308 gam

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo công nhận nội dung bản cáo trạng nêu đúng hành vi phạm tội, thành khẩn khai ăn năn hối cải, đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về gia đình làm lại cuộc sống vì tuổi đời còn trẻ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T O, Thành phố H N tham gia phiên tòa luận tội đối với bị cáo giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng số: 75/CT – VKS ngày 27/11/2019.

Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo V V H mức hình phạt từ 24 đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ, không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo;

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: tang vật của vụ án đã thu giữ.

Bị cáo V V H không bào chữa và tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ;

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy trình Tố tụng hình sự, tại phiên tòa, bị cáo H không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2].Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu điều tra đã được kiểm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 23 giờ 40 phút ngày 06/11/2019, tại khu vực xóm M, C C, xã P T, huyện T O, thành phố H N. V V H đã tàng trữ trái phép 3,308gam ma túy MDMA và 1,622gam ma túy Ketamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Đại đội 3, Tiểu đoàn 3, Trung đoàn cảnh sát cơ động- Công an thành phố H N bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật.

Với hành vi phạm tội nêu trên, Cáo trạng số: 75/CT – VKS ngày 27/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện T O, Tp. H N đã truy tố bị cáo V V H theo điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 (*Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*)là có căn cứ đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo có tính nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý đã trực tiếp xâm phạm vào chế độ quản lý, sử dụng các chất gây nghiện của nhà nước, bản thân bị cáo biết rõ việc tàng trữ các chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì mắc nghiện nên đã đi mua ma tuý để sử dụng, trực tiếp huỷ hoại sức khoẻ bản thân, gây thiệt hại đến kinh tế gia đình vì vậy phải có mức hình phạt tù nghiêm khắc,phù hợp và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để trừng trị, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3].Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1].Tình tiết tăng nặng: không

[3.2].Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bản thân tuổi đời còn trẻ vì vậy cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4].Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân bị cáo chưa có việc làm, không có thu nhập vì vậy miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo là hợp lý.

- Hồ sơ phản ánh, lúc đầu V V H khai mục đích mang ma túy đến xã P T để bán cho Đ Đ H sinh ngày 17/2/2002, HKTT: Thôn C M, xã T C, huyện T O, thành phố H N với giá 7.000.000 đồng để lấy tiền trả nợ. Tuy nhiên sau đó H lại khai mục đích mang ma túy đến khu vực C C, xã P T là để sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của Đ Đ H, H không thừa nhận việc gặp và hỏi mua ma túy của H, ngoài lời khai của H không có tài liệu nào khác chứng minh H bán ma túy cho H. Do vậy chưa đủ căn cứ để xác định H mang theo ma túy để bán cho H. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với H là có căn cứ.

- Đối với N V T là người được H rủ đi cùng và N B G là người lái xe taxi, không biết việc H cất giấu ma túy nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với người đàn ông tên Đ bán ma túy cho H, cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được lai lịch, nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện T O không đề cập xử lý.

[5].Về tang vật: Chất ma túy hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[6].Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 thì bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

[7].Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH;

1. Tuyên bố: Bị cáo **V V H**, phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Áp dụng: Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 điều 51 bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **V V H**: **24**(*hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ 07/11/2019 đến 13/11/2019.

3.Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015. Tịch thu tiêu hủy chất ma túy hoàn lại sau giám định đã được niêm phong trong bì thư của phòng PC09 – Công an H N có chữ ký của V V H và đồng chí N B T, T V Đ cùng giám định viên tại các mép dán.Vật chứng hiện đang do Chi cục thi hành án Dân sự huyện T O quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và chi cục thi hành án Dân sự huyện T O lập ngày 28 tháng 11 năm 2019.

4. Án phí và quyền kháng cáo của bị cáo: Áp dụng Điều 136.331.333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

Bị cáo V V H phải nộp 200.000 đồng tiền(*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 24/12/2019**.**

***Nơi nhận*:**
- TAND Tp.H N;
- Sở Tư pháp H N;
- VKSND Huyện T O;
- Công an Huyện T O;
- Bị cáo;
- UBND xã C V;
- Lưu Hồ Sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

NGUYỄN TIẾN HÙNG

***Nơi nhận*:**
TAND Tp.H N
Sở Tư pháp H N
VKSND Huyện T O
Công an Huyện T O
Bị cáo.Người bào chữa cho bị cáo
Lưu Hồ Sơ vụ án

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

PHẠM VŨ PHƯƠNG

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA